GUIDE

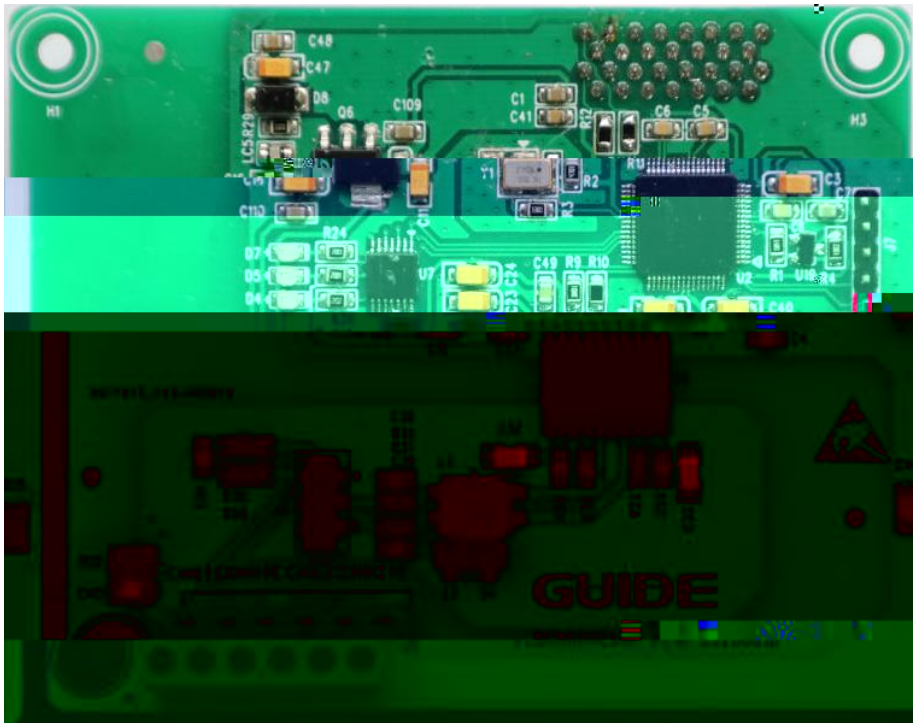
C48
C47
D8
Q6
C109
C1
C41
C6
C5
H1
H3
R2
C3
R24
U7
C49
R9
R10
U2
R1
GUIDE

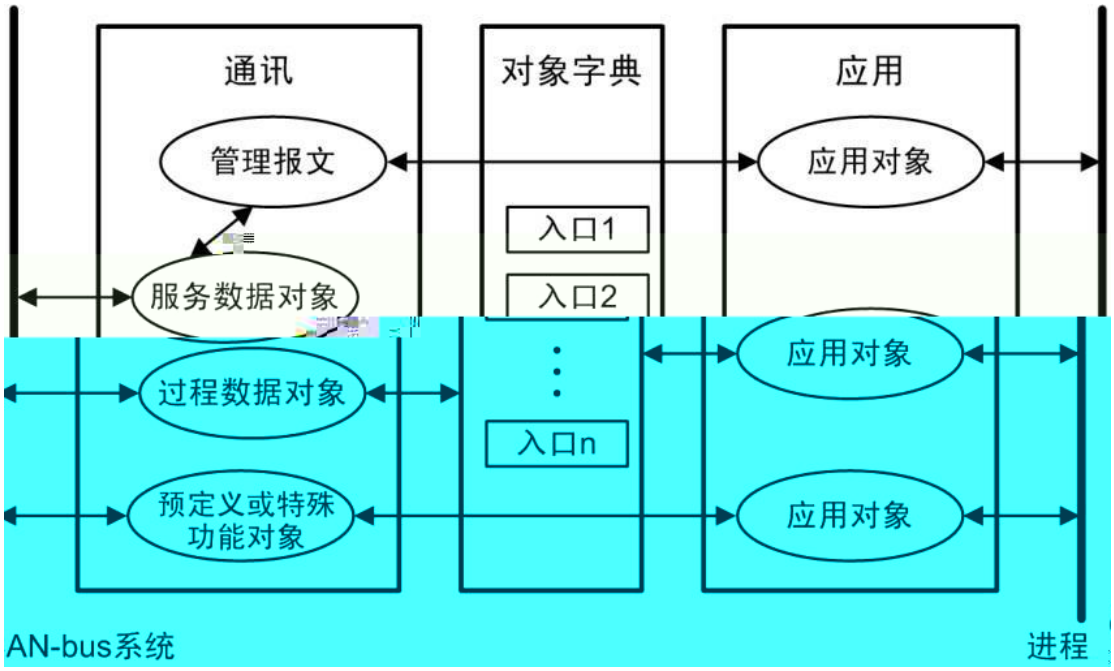
通讯
对象字典
应用
管理报文
应用对象
入口1
入口2
服务数据对象
应用对象
过程数据对象
入口n
预定义或特殊
功能对象
应用对象
AN-bus系统
进程

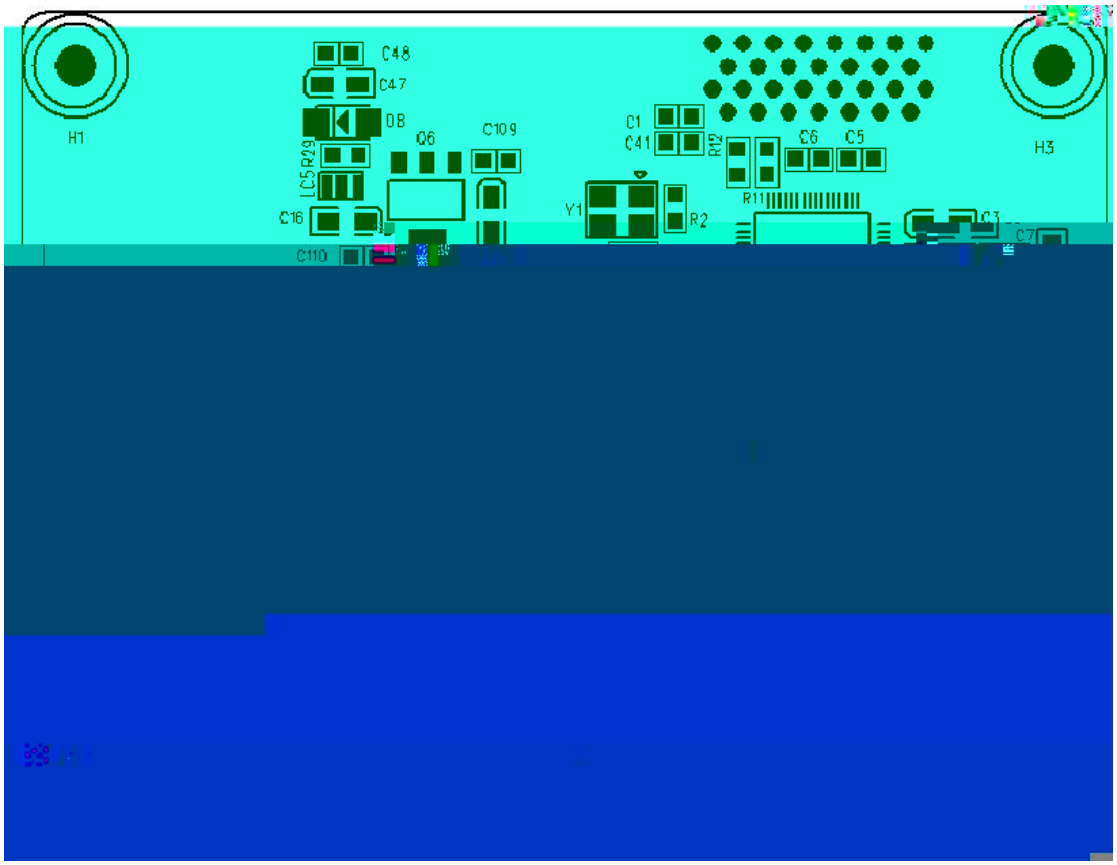
H1
C48
C47
D8
Q6
C109
C1
C41
R12
C6
C5
H3
LC5
R29
C16
Y1
R2
R11
C3
C7
C110

1

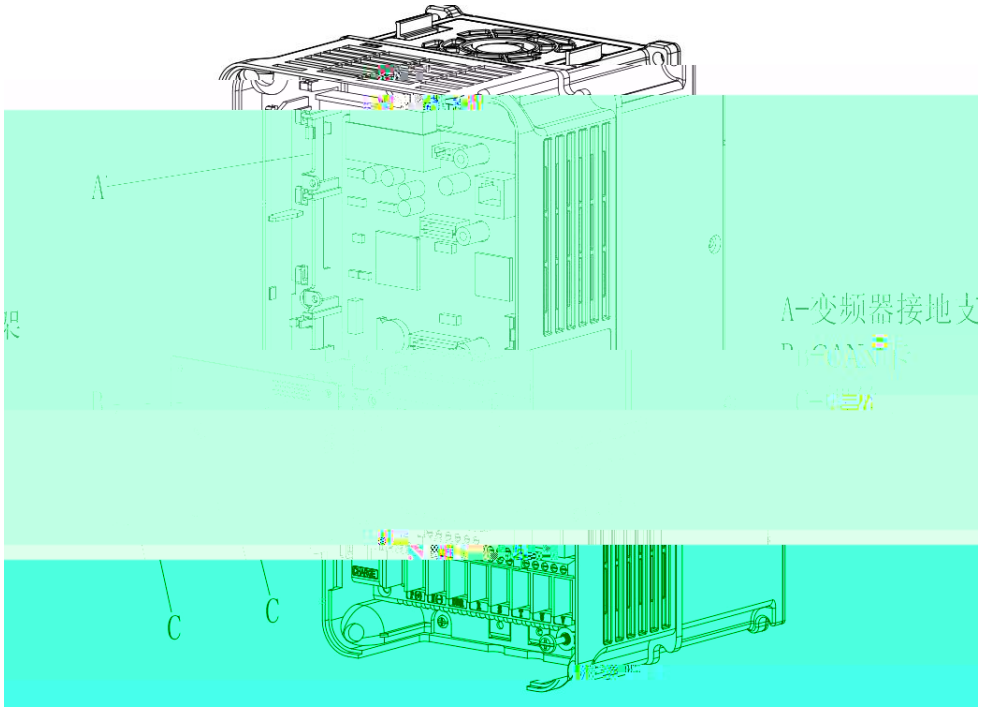
A
C
C

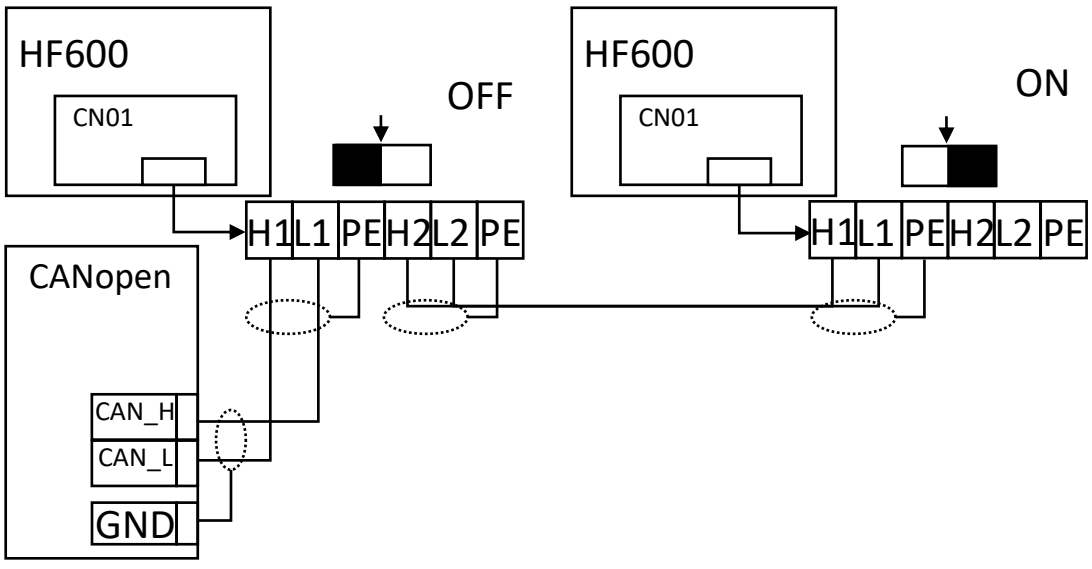
HF600
CN01
OFF
H1
L1
PE
H2
L2
PE
HF600
CN01
ON
H1
L1
PE
H2
L2
PE
CANopen
CAN_H
CAN_L
GND

1

1.

2.

3.

4.

5.

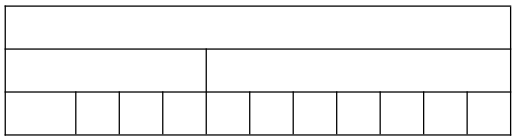

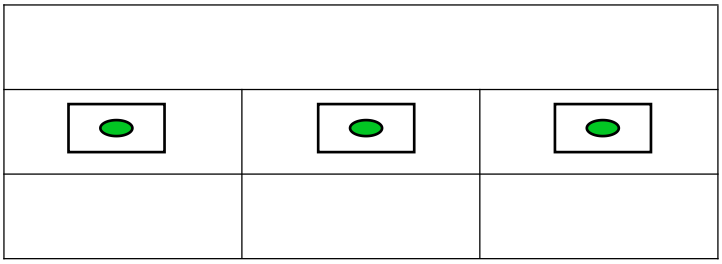

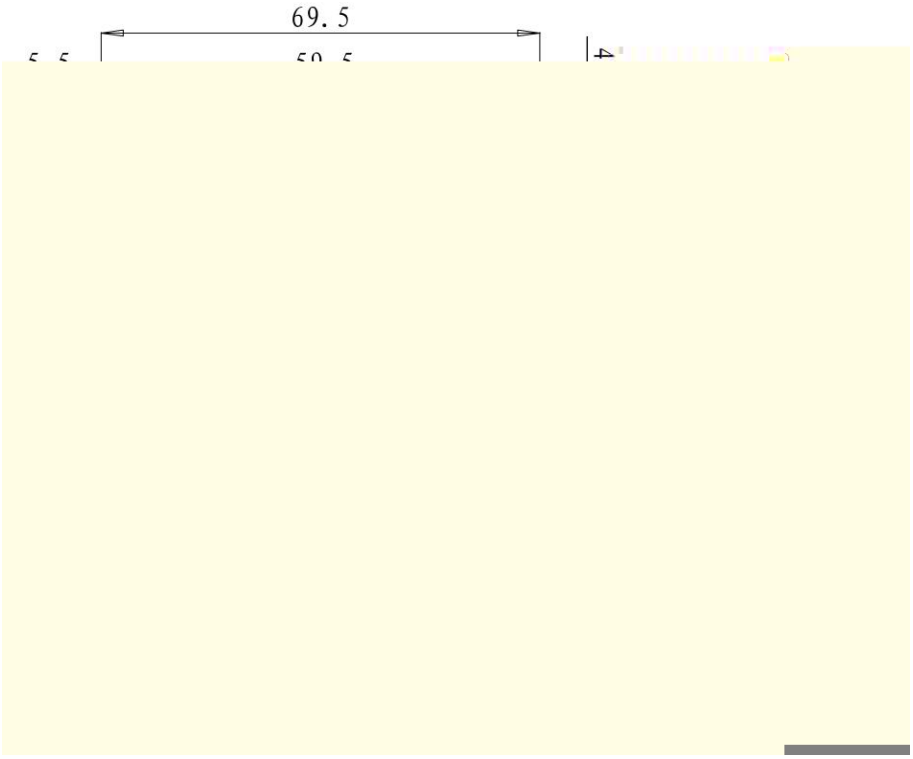

1